

Số: 88 /NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 05 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về dự kiến lần thứ nhất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị quyết số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 77/2015/NĐ-CP, ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP, ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn Ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND thành phố Lai Châu về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND thành phố Lai Châu về Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 15/12/2018 của HĐND thành phố Lai Châu về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị Quyết số 75/NQ-HĐND ngày 15/12/2018 của HĐND thành phố Lai Châu về kế hoạch vốn đầu tư công nguồn Ngân sách địa phương năm 2019;

Sau khi xem xét Báo cáo số 1219/BC-UBND ngày 20/6/2019 của UBND thành phố Lai Châu về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020; Tờ trình số 1216/TTr-UBND ngày 20/6/2019 của UBND thành phố dự thảo Nghị quyết về dự kiến lần thứ nhất kế



hoạch vốn đầu tư công năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến của các Đại biểu HĐND thành phố Lai Châu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với dự kiến lần thứ nhất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 với các nội dung sau:

1. Dự kiến tổng Kế hoạch vốn năm 2020: 222.446 triệu đồng, trong đó:

1.1. Vốn trong cân đối ngân sách thành phố: 151.299 triệu đồng, trong đó:

- Vốn sử dụng đất năm 2020: 82.755 triệu đồng.

- Vốn XDCCB tập trung: 17.780 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung: 48.546 triệu đồng

- Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 2.218 triệu đồng

1.2. Vốn ngân sách tỉnh quản lý: 71.147 triệu đồng.

2. Nguyên tắc, phương án phân bổ nguồn vốn trong cân đối ngân sách thành phố.

2.1. Nguyên tắc phân bổ:

Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công 2019; việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn như sau:

(1) Kế hoạch đầu tư công nguồn NSNN năm 2020 phải phù hợp với Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị Quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2016-2020; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

(2) Kế hoạch đầu tư công năm 2020 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư từ NSNN theo hướng tập trung, không đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

(3) Tổng mức kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2020 dự kiến bố trí cho từng ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án không vượt quá số vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN đã được giao.

(4) Việc phân bổ vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước năm 2020 cho các dự án theo các nguyên tắc sau:

- Phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2020. Ưu tiên bố trí vốn cho các danh mục dự án để thực hiện các Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Nghị quyết HĐND thành phố; Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án thực hiện việc phân bổ vốn đảm bảo theo đúng thứ tự ưu tiên như sau:

+ Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2019, 2020; Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

+ Dự án khởi công mới có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

(5) Việc bố trí vốn như sau:

- Bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành 2019, các công trình đã phê duyệt quyết toán; các công trình dự kiến hoàn thành năm 2020, bố trí vốn lũy kế 90% vốn (số 10% bố trí vốn sau khi dự án được phê duyệt quyết toán). Đối với các dự án chuyển tiếp nhóm C thực hiện trong 3 năm bố trí tối thiểu 30% vốn.

- Đối với dự án khởi công mới: Dự án nhóm C có tổng mức đầu tư nhỏ dự kiến hoàn thành trong năm, bố trí 90%; dự án dự kiến thực hiện trong 02 năm bố trí tối thiểu 50%; Dự án phát triển vùng chèn bố trí 100% vốn.

2.2. Dự kiến phương án phân bổ.

Kế hoạch vốn năm 2020 là 151.299 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn thu sử dụng đất năm 2019: 82.755 triệu đồng.

+ 10 dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019: Tổng mức đầu tư 89.286 triệu đồng, lũy kế vốn đã bố trí 57.873 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 27.437 triệu đồng.

+ 05 dự án dự kiến hoàn thành năm 2020: Tổng mức đầu tư 164.409 triệu đồng, lũy kế vốn đã bố trí 53.778 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 18.518 triệu đồng.

+ 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020: Tổng mức đầu tư 180.000 triệu đồng, lũy kế vốn đã bố trí 40.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 32.000 triệu đồng.

+ 01 dự án khởi công mới năm 2020: Tổng mức đầu tư 2.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 1.800 triệu đồng.

+ Dự án chờ Quyết toán: 3.000 triệu đồng

- Nguồn vốn XDCBTT: 17.780 triệu đồng.

+ 04 dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019: Tổng mức đầu tư 31.984 triệu đồng, lũy kế vốn đã bố trí 26.805 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 5.081 triệu đồng.

+ 01 dự án dự kiến hoàn thành năm 2020 (01 dự án lồng ghép vốn): Tổng mức đầu tư 21.000 triệu đồng, lũy kế vốn đã bố trí 15.490 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 5.379 triệu đồng.



+ 02 dự án khởi công mới năm 2020: Tổng mức đầu tư 11.770 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 7.320 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung: 48.546 triệu đồng

+ 05 dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019: Tổng mức đầu tư 44.057 triệu đồng, lũy kế vốn đã bố trí 35.300 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 6.546 triệu đồng.

+ 01 dự án lồng ghép vốn dự kiến hoàn thành năm 2020: Lũy kế vốn đã bố trí 30.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 42.000 triệu đồng.

3. Nguồn ngân sách tỉnh quản lý: Dự kiến kế hoạch vốn năm 2020 là 71.147 triệu đồng, trong đó:

- 12 dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019: 27.139 triệu đồng.

- 02 dự án dự kiến hoàn thành năm 2020: 44.008 triệu đồng.

4. Nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: Dự kiến kế hoạch vốn năm 2020 là 2.218 triệu đồng

+ 02 dự án lồng ghép vốn dự kiến hoàn thành năm 2020: Kế hoạch vốn năm 2020 là 1.475 triệu đồng.

+ 01 dự án khởi công mới năm 2020: Tổng mức đầu tư 1.000 triệu đồng; kế hoạch vốn năm 2020 là 743 triệu đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân Thành phố giao

Ủy ban nhân dân thành phố gửi dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công năm 2020 đến cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Lai Châu khóa III, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 05 tháng 07 năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND Tỉnh;
- TT. Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vương Văn Thắng

DỰ KIẾN LÀN THỬ NHẤT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020
(Kèm theo Nghị Quyết số: 88/NQ-HĐND ngày 7 tháng 7 năm 2019 của HĐND thành phố Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dự án mục	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HTT	Tổng mức đầu tư được duyệt				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020				Kế hoạch vốn năm 2020		Giới thiệu			
								Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	Tổng số	NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	NSDP	Thu hồi vốn đã ứng trước		Trong đó: Trả nợ XDCB		
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
TỔNG CỘNG																					
A	NGUỒN VỐN TỈNH QUẢN LÝ																				
I	Trung ương cấp đổi thời kỳ ổn định																				
(1)	Các dự án hoàn thành, bản giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019																				
1	1	Kinh phí CPMB thực hiện dự án xử lý điểm dân cư Km38+500/QL-4D tỉnh Lai Châu	TP. Lai Châu	Ban QLDA	7338091	Bồi thường	2017-2018	Số: 96/14/02/2017	883.341	90.875	771.046	570.718	18.788	237.127	283.381	499.887	222.446	4.151	33.864		
2	2	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án XD tuyến đường tránh QL4D phục vụ dân tập BCH quân sự tỉnh	TP. Lai Châu	Ban QLDA		Bồi thường	2007-2008	Số: 55/17.05-2007; 69/26-05-2008	336.835	87.500	229.335	128.570	15.500	113.070	-	240.641	71.147	4.151	21.538		
3	3	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án san ủi mặt bằng khu dân cư số 4C thị xã Lai Châu	TP. Lai Châu	TPPTQĐ		Bồi thường	2005-2006	Số: 16/0013-12-2005; 56/1399/10-10-2006	191.068	0	171.068	113.070	0	113.070	0	112.729	49.292	0	3.834		
4	4	Sau gạt mặt bằng tạo quỹ đất phía Tây Nam thị xã Lai Châu	TP. Lai Châu	Ban QLDA	7394978	Công trình HTKT	2013-2015	Số: 1267/25/10/2012	2.307	2.307	2.307	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	307	307	307	307
5	5	Cấp nước sinh hoạt khu dân cư số 4 thị xã Lai Châu	TP. Lai Châu	Ban QLDA		Công trình HTKT	2007-2007	Số: 1015/277/2006	3.516		3.516					202	18			18	18
6	6	Mặt bằng và hạ tầng khu dân cư số 7	TP. Lai Châu	Ban QLDA	7263823	Công trình HTKT	2010-2014	Số: 1004/29/10/2010-641/36/2013	21.500		21.500					19.500	1.004		1.004		2
7	7	Trường mầm non Hoa Hồng, thành phố Lai Châu	TP. Lai Châu	Ban QLDA	7574013	Công trình DD, nhóm C	2016-2018	Số: 34-3003/2016	17.800		17.800	16.020				16.020	1.490		1.490		202
8	8	Trường mầm non Nguyễn Lương, thành phố Lai Châu	TP. Lai Châu	Ban QLDA	7631920	Công trình DD, nhóm C	2017-2018	Số: 103/28/10/2016	14.500		14.500	13.050				13.050	1.450		1.450		202
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020																				
9	1	Trường THCS Quyết Tiến thành phố Lai Châu (giai đoạn I)	P. Quyết Tiến	Ban QLDA	7699034	Công trình DD, cấp III, nhóm C	2018-2020	Số: 1299/27/10/2017	12.000		12.000	12.000				7.200	4.800		4.800		0
10	2	Hệ thống thoát nước thành phố Lai Châu	TP. Lai Châu	Ban QLDA	7628558	Công trình HTKT, cấp III	2017-2019	Số: 135-31/10/2016	90.000		90.000	70.000				23.792	39.208				
II	Nguyên thu cấp địa ngân sách địa phương																				
(1)	Các dự án hoàn thành, bản giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019																				
									106.267	87.500	18.767	0	0	0	0	91.191	19.076	4.151	14.925		14.925
									106.267	87.500	18.767	0	0	0	0	91.191	19.076	4.151	14.925		14.925



TT	Đề án mục	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Chức danh tư	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian K-C HT	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Kế hoạch vốn đầu tư công trong báo 2016-2020				Kế hoạch vốn năm 2020				Chi tiêu
									Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2019	Tổng số	Trong đó:				
									NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trà nợ XD/CB					
11	1	Hồ nước tưới thủy sản hạ lưu đường đê, thị xã Lai Châu	TP Lai Châu	Ban QLDA	7248826	Công trình HT thủy sản	2010-2014	Số: 1070-27708/2010; Số: 1460-06/12/2011; Số: 55-16/01/2013	87.500	87.500	14.500	87.500	14.500	4.267	0	83.191	4.309	4.309	10.500	10.500	Thi công đất 100% KL
12	2	Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất, thành phố Lai Châu (tuyến số 1, tuyến số 3 và tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch luyem cũ)	TP Lai Châu	Ban QLDA	7656072	Công trình giao thông cấp IV, nhóm C	2016-2018	Số: 56-31/03/2016	14.500	14.500	14.500	14.500	14.500	4.267	0	8.000	10.500	10.500	10.500	10.500	phần sinh BT 3 tỷ; 1 tỷ xây lắp (đang trình điều chỉnh TMDĐT); chi công đất 70% KL
13	3	Thu hồi đất mục đích công cộng tại phường Tân Phong, thành phố Lai Châu	TP Lai Châu	TTPTQĐ		Bãi đường	2016-2018	Số: 2144-07/9/2016	4.267	4.267	4.267	4.267	4.267	4.267	4.151	116	116			Đã chi trả	
	III	Nguồn vốn chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội các vùng							39.500	0	39.500	39.500	0	0	36.721	2.779	2.779	2.779	2.779		
	(I)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019							39.500	0	39.500	15.500	15.500	0	36.721	2.779	2.779	2.779	2.779	thư ứng, bổ sung hàng mục theo QĐ của tỉnh	
14	I	Mã vùng và mã vùng, khu dân cư số 6	TP Lai Châu	Ban QLDA	7086199	Công trình HTKT	2008-2009	Số: 1299-27/10/2017	39.500	39.500	15.500	15.500	15.500	4.267	0	36.721	2.779	2.779	2.779		
	B	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN QUẢN LÝ							545.507	3.375	541.712	442.148	3.288	124.057	283.381	259.246	151.299	12.326			
	I	Nguồn thu sử dụng đất							435.695	2.632	432.743	334.387	3.288	-	221.627	151.651	82.755	5.228			
	L1	Lĩnh vực thương mại du lịch và các hoạt động kinh tế khác							185.198	-	185.198	185.500	-	-	105.500	57.286	35.502	5.228			
	(I)	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2019							65.198	-	65.198	65.500	-	-	65.500	37.158	24.630	5.228			
15	1	Xây dựng đền đài lịch ban Sơn, Tượng 1 xã Sơn Thàng	X. Sơn Thàng	Ban QLDA	7618573	Công trình DD, cấp III, nhóm C	2017-2018	Số: 2516a-28/10/2016; Số: 1622-26/9/2017	14.500	14.500	14.500	14.500	14.500	4.267	0	13.610	793	793	793	Thi công đất 100% KL	
16	2	Xây dựng hồ cắt to đường Nguyễn Trãi (gần trường Mầm non Nam Lương)	X. Nham Loang	Quản lý đô thị	7728574	HTKT	2018	Số: 1889-24/8/2018	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	4.267	0	5.850	335	335	335	Thi công đất 100% KL	
17	3	Mở rộng nâng cấp chợ trung tâm thành phố (kinh phí bồi thường)	P. Đoàn Kết	TTPTQĐ	7628257	BT	2017	Số: 2514a-28/10/2018	2.698	2.698	3.000	3.000	3.000	4.267	0	2.698	302	302	302		
18	4	Dự án BT GRMB trường THCS Đông Phong	P. Đông Phong	TTPTQĐ		BT	2018-2019		8.500	8.500	8.500	8.500	8.500	4.267	0	8.500	4.100	4.100	4.100		
19	5	Cải tạo khuôn viên ao cá Bắc Hồ (gd 2)	P. Tân Phong	Ban QLDA	7744719	CT HTKT nhóm C	2019-2020	Số 2197 ngày 29/10/2018	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	4.267	0	15.000	14.700	14.700	14.700	CT giải ngân chi trả	
	(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020							120.000	-	120.000	120.000	-	-	40.000	20.128	10.872	10.872	10.872	Lương ghép Vốn ngân sách tỉnh bổ sung 30 tỷ	
20	1	Khu làm việc thành phố Lai Châu	P. Tân Phong	Ban QLDA	7678836	Công trình HTKT, nhóm B, cấp II	2017-2020	Số: 1649-26/12/2017	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	4.267	0	20.128	10.872	10.872	10.872		

TT	Dự án	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020				Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú				
								Tổng số	NSTW	NSDP	Trong đó	Tổng số	NSTW	NSDP	Trong đó	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2019	Tổng số		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trong đó:	Trả nợ XDCB	
								Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành														
1.2		Linh vực vận tải - giao dục							8.990		8.990		8.790		8.790	5.084	3.706					
(1)		Dự án hoàn thành bản giao dục vào sử dụng trước ngày 31/12/2019			7618577	Công trình DD, cấp III, nhóm C	2017-2018	Số: 25/09-28/10/2016	6.990		6.990		6.990		6.990	5.084	1.906			Lĩnh vực vận tải XDCB TT 1,112 triệu đồng		
21	1	Nhà lớp học trường mầm non Sơn Thắng, thành phố Lai Châu	X. Sơn Thắng	Ban QLDA				28/10/2016	6.990		6.990		6.990		6.990	5.084	1.906					
(2)		Dự án khởi công mới năm 2020							2.000		2.000		1.800		1.800		1.800					
22		Nhà thể thao đa năng phường Đông Phong	P. Đông Phong	Ban QLDA		CT DD nhóm C, cấp III	2020		2.000		2.000		1.800		1.800		1.800					
1.3		Lĩnh vực Giao thông - Thủy lợi							234.507	2.632	231.555	3.288	133.097	3.288	100.337	82.981	40.209					
(1)		Dự án hoàn thành bản giao dục vào sử dụng trước ngày 31/12/2019			7573282	Công trình GT, cấp III	2016-2017	Số: 21/45a, 20/11/2015	6.400		6.400		6.995		6.995	6.000	400				Thị công đất 60%KL	
23	1	Đường số 17 kéo dài	P. Quyết Thắng	Ban QLDA					6.400		6.400		6.995		6.995	6.000	400					
24	2	Đường giao thông bản Nặm Loong 1, phường Quyết Thắng	P. Quyết Thắng	Ban QLDA	7618573	Công trình GT, cấp III, nhóm C	2017-2018	Số: 2515b-28/10/2016	3.300		3.300		3.300		3.300	2.970	140				Thị công đất 90%KL	
25	3	Năng cấp kênh Pá Chém - Láng Thun, xã Sơn Thắng	X. Sơn Thắng	UBND xã Sơn Thắng	7673082	CT thủy lợi	2015-2016	Số: 411 15/8/2017	398		398					361	23				Đã phê duyệt QT	
(2)		Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020							44.409	2.632	41.457	3.288	42.802	3.288	10.042	33.650	7.646					
26	1	Năng cấp kênh bản Sơn Thắng 2 xã Sơn Thắng	X. Sơn Thắng	UBND xã ST	7756307	CT thủy lợi	2019-2020		1.600	1.080	360	1.254	1.440		666	460	150				Nhân dân đóng góp 160 trđ	
27	2	Hệ thống thoát nước khu dân cư trên địa bàn xã Nặm Loong	X. Nặm Loong	UBND xã NL		CT thủy lợi	2019-2020		2.000	1.552	288	2.034	2.700		186	610	186				Nhân dân đóng góp 200 trđ	
28	3	Cải tạo đường Thanh Niên	P. Tân Phong	Ban QLDA	768235	CT GT nhóm C, cấp III	2018-2020	Số: 1803 30/10/2017	9.190		9.190		9.190		9.190	7.080	1.191				BT 1118 tr đồng; Đang ký hợp đồng	
29	4	Đường Đình Bộ Lĩnh, TP Lai Châu	TP. Lai Châu	Ban QLDA	7702286	CT GT cấp IV	2018-2020	Số: 1809 30/10/2017	31.619		31.619		29.472		25.500	6.119						đợt tính BT 4.000 triệu đồng
(3)		Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020							180.000		180.000		80.000		40.000	32.000						
30	1	Đường vành đai thành phố Lai Châu	TP. Lai Châu	Ban QLDA		CT GT cấp IV	2019-2023	Số: 2209 ngày 31/10/2018	180.000		180.000		80.000		40.000	32.000						
1.4		Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước							7.000		7.000		7.000		7.000	6.300	338					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chức danh tư	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Kế hoạch vốn đầu tư công trong hạn 2016-2020				Kế hoạch vốn năm 2020				Chỉ tiêu
								Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó		Lấy kế vốn đã bù trừ đến hết năm 2019	Tổng số	Trong đó:		Thu hồi vốn đã ứng trước	Tỷ lệ ứng XD/CB	
Dự án	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chức danh tư	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	NSITW	NSDP	Tổng số	NSITW	Trong đó		Lấy kế vốn đã bù trừ đến hết năm 2019	Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Tỷ lệ ứng XD/CB	Chỉ tiêu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2019							7.000	-	7.000	7.000	-	-	7.000	6.300	338	-	-	thi công đạt K/L 100%	
31	Trụ sở xã Sơn Thang	X. Sơn Thang	Ban QLDA	7574016		2016-2017	Số: 219/m-03/12/2015	7.000	-	7.000	7.000	-	-	7.000	6.300	338	-	-	thi công đạt K/L 100%	
L5	Dự án chủ quyết toán															3.000				
III	Nguồn vốn XDCBTT							64.754	-	64.754	61.754	-	-	61.754	42.295	17.780	-	-	552	
III.1	Linh vực giao dục							52.984	-	52.984	52.984	-	-	52.984	42.295	10.460	-	-	552	
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019							31.984	-	31.984	31.984	-	-	31.984	26.805	5.081	-	-	552	
32	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Quyết Tiến	P. Quyết Tiến	Ban QLDA	7418565	Công trình DD, nhiệm C	2017-2018	Số: 2512a-28/10/2016	6.000	-	6.000	6.000	-	-	6.000	5.900	88	-	-	Thi công đạt 100%/KL	
33	Nhà lớp học bộ môn trường tiểu học Tân Phong	P. Tân Phong	Ban QLDA	7658240	Công trình DD, nhiệm C	2018-2019	Số: 1800-30/10/2017	5.500	-	5.500	5.500	-	-	5.500	4.950	464	-	-	Thi công đạt 100%/KL	
34	Nhà hiệu bộ trường nhân dân Sơn Thang	X. Sơn Thang	Ban QLDA	7658238	CT DD cấp III nhiệm C	2018-2019	Số: 1808-30/10/2017	14.500	-	14.500	14.500	-	-	14.500	10.500	4.000	-	-	Thi công đạt 90% KL	
35	Mở rộng khuôn viên xây dựng nhà hiệu bộ trường MN Hòa Bình	P. Quyết Tiến	Ban QLDA	7574019	Công trình DD, CIII, nhiệm C	2016-2017	Số: 219/m-03-12-2015	5.984	-	5.984	5.984	-	-	5.984	5.455	529	-	-	BS phương án GPNĐ 635 từ	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020							21.000	-	21.000	21.000	-	-	21.000	15.490	5.379	-	-		
A-9	Trường THCS Quyết Tiến thành phố Lai Châu (Gian đoạn 2)	P. Quyết Tiến	Ban QLDA	7699034	CT DD nhiệm C, cấp III	2018-2020	Số: 1299-27/10/2017	10.000	-	10.000	10.000	-	-	10.000	8.140	1.860	-	-	Lương ghép vốn sử dụng đến 4 tỷ	
36	Nhà hiệu bộ và phòng học trường tiểu học số 1	P. Đoàn Kết	Ban QLDA	7658294	CT DD nhiệm C, cấp III	2018-2020	Số: 1799-30/10/2017	11.000	-	11.000	11.000	-	-	11.000	7.350	3.519	-	-	thi công đạt 50%/KL	
III.2	Linh vực Giao thông - thủy lợi							1.320	-	1.320	1.320	-	-	1.320	-	1.320	-	-		
(1)	Các dự án KCMH năm 2020							1.320	-	1.320	1.320	-	-	1.320	-	1.320	-	-		
37	Đường mới đồng phát triển trong vùng đặc (giai đoạn 4)	TP. Lai Châu	Ban QLDA		CT GT nội đồng, cấp C	2020	Số 2190 ngày 26/10/2018	1.320	-	1.320	1.320	-	-	1.320	-	1.320	-	-		
III.3	Linh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước							10.450	-	10.450	7.450	-	-	7.450	-	6.000	-	-		
(1)	Các dự án KCMH năm 2020							10.450	-	10.450	7.450	-	-	7.450	-	6.000	-	-		
38	Trụ sở phường Đoàn Kết	P. Đoàn Kết	Ban QLDA			2020-2021		10.450	-	10.450	7.450	-	-	7.450	-	6.000	-	-		
IV	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung							44.057	-	44.057	44.057	-	-	44.057	65.300	48.546	-	-	6.546	
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trước 31/12/2019							44.057	0	44.057	44.057	0	44.057	0	35.300	6.546	0	6.546		

TT	Dự án	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020				Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn sách tỉnh	Nguồn sách thành phố	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2019	
39	1	Bổ thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Xây dựng doanh trại tiền đồn bộ binh thuộc Bộ chỉ huy quân sự (thị trấn Lai Châu	X. Năm Lương	TTPTQD	776013	BT	2018	Số: 1664/29/2017 ngày, tháng, năm ban hành	12.000	0	12.000	12.000	0	0	107	0	107	ĐH chỉ trả BT
40	2	Nâng cấp via hệ Đai lộ Lê Lợi (đoạn 1 Km0 - Km0+390)	P. Tân Phong	BQLDA	7607137	Công trình HTKT, cấp IV	2016-2017	Số: 2518a, 28-10-2016; Số: 374; 18-4-2017	9.190	0	9.190	9.190	0	0	3.055	0	3.055	ĐH QT
41	3	Nâng cấp via hệ Đai lộ Lê Lợi (đoạn 2 Km0 +390 - Km0+980)	P. Tân Phong	BQLDA	7607136	Công trình HTKT, cấp IV	2016-2017	Số: 2519a, 28-10-2016; Số: 373; 18-4-2017	7.805	0	7.805	7.805	0	0	1.251	0	1.251	ĐH QT
42	4	Nâng cấp via hệ Đai lộ Lê Lợi (đoạn 3 Km0 +980 - Km1+280)	P. Tân Phong	BQLDA	7607135	Công trình HTKT, cấp IV	2016-2017	Số: 2520a, 28-10-2016; Số: 375; 18-4-2017	8.067	0	8.067	8.067	0	0	1.567	0	1.567	ĐH QT
43	5	Nâng cấp via hệ Đai lộ Lê Lợi (đoạn 4 Km1 +280 - Km1+590)	P. Tân Phong	BQLDA	765407	Công trình HTKT, cấp IV	2016-2017	Số: 2483a, 26-10-2016;	6.995	0	6.995	6.995	0	0	566	0	566	ĐH QT
	(2)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020							0	0	0	80.000	0	0	42.000	0	42.000	
20-B	1	Kiểm lâm viên thành phố Lai Châu	P. Tân Phong	Ban QLDA	767883b	Công trình HTKT, nhóm B, Cấp II	2017-2020	Số: 1649/26/12/2017				80.000			42.000		42.000	Lãng ghép SDD 20.128 dự
V		Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới							1.000	743	157				2.218			
(1)		Các dự án hoàn thành năm 2020													1.475			
26-B	1	Nâng cấp kênh bản San Thàng 2 xã San Thàng	X. San Thàng	UBND xã San Thàng		CT thủy lợi	2019-2020								830			Lãng ghép nguồn thu SDD
27-B	2	Hộ lương thoát nước khu dân cư trên địa bàn xã Năm Lương	X. Năm Lương	UBND xã NL		CT thủy lợi	2019-2020								645			Lãng ghép nguồn thu SDD
(2)		Các dự án khởi công mới năm 2020							1.000	743	157				743			
44	1	Tuyên Kiên K6, xã San Thàng	X. San Thàng	UBND xã San Thàng		CT thủy lợi	2020		1.000	743	157				743			nhận dân đóng góp 100 triệu đồng

